

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-01-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thu Hảo;
- Ông Võ Thành Dương;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa:** ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Trần Tuấn K**, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: 109 ấp LM, xã LC, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

2. **Bị đơn:** Chị **Phạm Thị S**, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: 109 ấp LM, xã LC, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:*

Anh và chị S kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã LC cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20/2015 vào ngày 03/7/2015. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2018 anh có nộ đơn ly hôn nhưng do con dưới 12 tháng anh không được nộ đơn ly hôn, kéo dài đến năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau trước mặt con, khi cãi nhau thì chị S thường lôi con vào

việc người lớn, nhận thấy tình cảm của anh và chị S không thể hàn gắn được nên anh quyết định ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Phạm Ngân L, sinh ngày 03/7/2016 và Trần Ngọc Minh CH, sinh ngày 27/4/2018. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị S cấp dưỡng. Về cháu Minh CH có nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn anh tôn trọng nguyện vọng của con, cháu L và cháu CH cùng nhau lớn lên, chưa sống xa nhau ngày nào. Trường hợp toà án giao 02 người con chung cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng thì anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (1.500.000 đồng/01 người con) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn trình bày:*

Chị thống nhất với anh K về thời gian chung sống và kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không có tiếng nói chung, anh K có quan hệ tình cảm với người khác. Nay anh K yêu cầu ly hôn chị đồng ý vì cũng không còn tình cảm với anh K.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Phạm Ngân L, sinh ngày 03/7/2016 và Trần Ngọc Minh CH, sinh ngày 27/4/2018. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung. Lý do: chị có nghề nghiệp, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con; các cháu là 02 bé gái còn nhỏ nên cần mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; cháu L có nguyện vọng được sống cùng với chị khi cha mẹ ly hôn nên tôn trọng ý kiến của con; cháu L và cháu CH chưa sống xa nhau ngày nào nên không thể tách rời được; các cháu chưa ngày nào sống xa mẹ nên bằng tình thương của người làm mẹ chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung.

Cấp dưỡng: Yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 người con (1.500.000 đồng/01 người con) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

Quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Tuấn K và chị Phạm Thị S.

Con chung: Giao 02 người con chung tên Trần Phạm Ngân L và Trần Ngọc Minh CH cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 người con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Phạm Thị S có địa chỉ tại xã LC, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh K xin ly hôn với chị S, yêu cầu nuôi con chung, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị S kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã LC cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20/2015 vào ngày 03/7/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh K và chị S cho rằng trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hai bên thường xuyên cãi nhau, nay tình cảm không còn anh yêu cầu ly hôn với chị S và chị S đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh K và chị S đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh K với chị S.

[3.2] Về con chung: Anh K và chị S có 02 người con chung tên Trần Phạm Ngân L, sinh ngày 03/7/2016 và Trần Ngọc Minh CH, sinh ngày 27/4/2018. Khi ly hôn anh K yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con nhưng anh vẫn tôn trọng nguyện vọng của bé Ngân L; trường hợp toà án giao 02 cháu cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng thì anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 người con chung; chị S yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung; xét thấy việc anh K chị S cùng có yêu cầu nuôi dưỡng con chung là chính đáng vì sau khi ly hôn thì cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên.

Qua lời trình bày của đương sự, qua xác minh thì cả hai cháu đang sống cùng anh K và chị S; cả hai anh chị đều có nghề nghiệp và kinh tế ổn định, đều đủ điều kiện nuôi con; Tuy nhiên, cháu Trần Phạm Ngân L có nguyện vọng được sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn; cháu Minh CH là bé gái còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ về ăn, ở, sinh hoạt chăm sóc, dạy dỗ,

giáo dục cháu. Chị S và anh K đều thống nhất hai bé không thể tách xa nhau nên việc giao 02 cháu cho 01 người trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 cháu Trần Phạm Ngân L, sinh ngày 03/7/2016 và Trần Ngọc Minh CH, sinh ngày 27/4/2018 cho chị Phạm Thị S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho 02 cháu phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 người con (1.500.000 đồng/01 người con chung), anh K đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp cần thiết thì anh K, chị S được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi cho con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét;

[5]. Về án phí: Anh K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Tuấn K.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Tuấn K và chị Phạm Thị S.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Trần Phạm Ngân L, sinh ngày 03/7/2016 và Trần Ngọc Minh CH, sinh ngày 27/4/2018; anh Trần Tuấn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 người con (1.500.000 đồng/01 người con). Thời gian cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết vì lợi ích của con thì anh K, chị S được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng.

3. Về án phí: Anh Trần Tuấn K phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0027570 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh Trần Tuấn K phải nộp tiếp 300.000 đồng. Chị Phạm Thị S không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã LC, TXGC
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo